

Số: 123/BC-UBND

Đức Cơ, ngày 11 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện:

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung năm 2012); Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Thực hiện Công văn số 491/TTr-PCTN ngày 08/11/2018 của Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp với Phòng Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

- Công tác phối hợp giữa Thanh tra huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Nội vụ được triển khai chặt chẽ và nghiêm túc.

- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kê khai tài sản: Công văn số 76/NV-CCVC ngày 24/10/2018 của Phòng Nội vụ về việc kê khai tài sản, thu nhập cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

2. Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập:

2.1 Kết quả kê khai:

- Số đơn vị đã kê khai: 84/84 cơ quan, đơn vị.

- Số người phải kê khai: 427, giảm 13 người so với năm 2015. Lý do: Có 03 trường học sáp nhập (trường Tiểu học Chu Văn An, trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện, trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt), công chức các phòng chuyên môn chuyên công tác.

- Số người đã kê khai: 427/427 người

- Số lượng bản kê khai lưu giữ tại cơ quan, đơn vị: 427 bản.

Theo Quy định về việc phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 14/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy; Quy định về việc phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định số 08-QĐ/HU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện Ủy

- Số lượng và danh sách bản kê khai BTV Tỉnh ủy quản lý: 11 bản.

- Số lượng và danh sách bản kê khai BTV Huyện ủy quản lý: 126 bản.

- Số lượng và danh sách bản kê khai Thường trực Huyện ủy quản lý: 02 bản.

- Số lượng và danh sách bản kê khai Phòng Nội vụ huyện quản lý: 288 bản.

2.2 Kết quả công khai:

- Số bản kê khai đã công khai: 427 bản.
- Số bản kê khai đã công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp: 427 bản, đạt 100%.

2.3. Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập; xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản, thu nhập:

Ủy ban nhân dân huyện chưa triển khai việc xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Dự kiến sẽ tiến hành trong năm 2019 nếu có các trường hợp theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 08/2013/TT-TTCP.

3. Đánh giá chung:

3.1 Những thuận lợi, khó khăn trong việc kê khai, xác minh về tài sản, thu nhập

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập và kiểm soát chặt việc kê khai tài sản, thu nhập theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 13/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

+ Đa số cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đúng và có tinh thần trách nhiệm trong việc kê khai thu nhập, tài sản.

+ Sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong việc triển khai hướng dẫn kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

- Khó khăn:

+ Các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai vẫn còn chậm trễ trong thực hiện kê khai.

+ Một số đối tượng thuộc diện kê khai chưa nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc kê khai tài sản thu nhập; thực hiện một cách thụ động, miễn cưỡng còn mang tính hình thức, chưa nắm bắt kịp thời các văn bản mới quy định về việc kê khai tài sản. Bên cạnh đó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu chỉ đạo kiểm tra đôn đốc nên việc triển khai tổng hợp, báo cáo còn chậm trễ so với quy định.

3.2 Đề xuất, kiến nghị

- Để việc kê khai đảm bảo đúng tiến độ và nghiêm túc thì cần có chế tài gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai.

- Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan cần phải chặt chẽ hơn, đặc biệt sự phối hợp giữa Thanh tra, Ban Tổ chức Huyện uỷ và Phòng Nội vụ huyện; cần phân công rõ trách nhiệm để quá trình triển khai việc kê khai tài sản theo đúng quy trình, đảm bảo thời gian và đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ ./. 

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện uỷ;
- TT.HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Lam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIỂU TỔNG HỢP

Số liệu kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số 148/BC-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện)

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo Kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Các Phòng ban của Huyện Ủy	16	16		16					
	Văn phòng Huyện ủy	6	6		6					
1	Số bản kê khai do BTV Tỉnh ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	4	4		4					
	Ban Tổ chức Huyện ủy	3	3		3					
2	Số bản kê khai do BTV Tỉnh ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Ban Dân vận Huyện ủy	2	2		2					
3	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Ban Tuyên Giáo Huyện ủy	2	2		2					
4	Số bản kê khai do BTV Tỉnh ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy	3	3		3					
5	Số bản kê khai do BTV Tỉnh ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
II	Tổ chức chính trị, chính trị-xã hội	17	17		17					
	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	2	2		2					
1	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Thường trực Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Ủy ban Mặt trận TQVN huyện	4	4		4					
2	Số bản kê khai do BTV Tỉnh ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Thường trực Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3	Huyện Đoàn	3	3		3					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	3	3		3					
4	Hội Phụ nữ	2	2		2					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
5	Liên đoàn lao động	1	1		1					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
6	Hội Nông dân	2	2		2					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
7	Hội Cựu chiến binh	3	3		3					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	3	3		3					
III	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện	88	88		88					
	Văn phòng HĐND-UBND huyện	13	13		13					
1	Số bản kê khai do BTV Tỉnh ủy quản lý	5	5		5					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	6	6		6					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	2	2		2					
	Phòng Nội vụ	5	5		5					
2	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
3	Phòng Nông nghiệp và PTNT	3	3		3					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	1	1		1					
4	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	6	6		6					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	5	5		5					
5	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
	Phòng Tài chính-Kế hoạch	7	7		7					

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
6	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	3	3		3					
7	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	1	1		1					
	Phòng Tư pháp	2	2		2					
8	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	1	1		1					
	Phòng Văn hóa-Thông tin	3	3		3					
9	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	1	1		1					
10	Phòng Dân tộc	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	2	2		2					
	Phòng Y tế	3	3		3					
11	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	2	2		2					
	Thanh tra huyện	5	5		5					
12	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
	Phòng Giáo dục và Đào tạo	6	6		6					
13	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
	Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng	3	3		3					
14	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	1	1		1					
15	Đội Công trình giao thông và Dịch vụ đô thị	1	1		1					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Đài Truyền thanh-Truyền hình	2	2		2					
16	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	1	1		1					
	Trung tâm DS-KHHGD	2	2		2					

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
17	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	1	1		1					
	Trung tâm GDNN-GDTX	5	5		5					
18	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	2	2		2					
	Trạm Khuyến Nông	4	4		4					
19	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	2	2		2					
	Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao	4	4		4					
20	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	2	2		2					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	2	2		2					
	Ban quản lý chợ	1	1		1					
21	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3					
22	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	1	1		1					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	2	2		2					
IV	Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	140	140		140					
	UBND xã Ia Lang	14	14		14					
1	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	6	6		6					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	8	8		8					
	UBND xã Ia Din	12	12		12					
2	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	7	7		7					
	UBND xã Ia Dok	14	14		14					
3	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	7	7		7					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	7	7		7					
	UBND xã Ia Krêl	12	12		12					
4	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	7	7		7					

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5	UBND xã Ia Kriêng	14	14		14					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	9	9		9					
	UBND xã Ia Pnôn	15	15		15					
	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	8	8		8					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	7	7		7					
	UBND xã Ia Dom	17	17		17					
7	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	8	8		8					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	9	9		9					
	UBND xã Ia Nan	14	14		14					
8	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	7	7		7					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	7	7		7					
	UBND xã Ia Kla	14	14		14					
9	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	6	6		6					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	8	8		8					
	UBND thị trấn Chư Ty	14	14		14					
10	Số bản kê khai do BTV Huyện ủy quản lý	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	9	9		9					
V	Các trường học	166	166		166					
1	Trường Tiểu học Cù Chính Lan	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
2	Trường Tiểu học Đinh Núp	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
3	Trường Tiểu học Hùng Vương	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
4	Trường Tiểu học Kim Đồng	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
5	Trường Tiểu học Kpăh Klông	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
	Trường PTDT BT Tiểu học Lê Quý Đôn	5	5		5					
6	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Chi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	6	6		6					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	6	6		6					
8	Trường Tiểu học Ngô Mỹ	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
9	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
10	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
11	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
12	Trường Tiểu học Trần Phú	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
13	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
14	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
15	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
16	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
17	Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
18	Trường THCS Dân tộc Nội trú	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
19	Trường THCS Lê Hồng Phong	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
20	Trường THCS Lê Lợi	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
21	Trường THCS Lương Thế Vinh	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
22	Trường THCS Nguyễn Du	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
23	Trường THCS Nguyễn Trãi	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
24	Trường THCS Phan Bội Châu	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
25	Trường THCS Quang Trung	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
26	Trường THCS Nguyễn Hiền	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
27	Trường PTDTBT THCS Suối Biền	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
28	Trường PTCS Trần Quốc Toản	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
29	Trường THCS Lý Tự Trọng	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
30	Trường THCS Nguyễn Huệ	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
31	Trường Mầm non 17/3	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
32	Trường Mầm non Hoa Cúc	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
33	Trường Mầm non Hòa Mĩ	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
34	Trường Mầm non Bình Minh	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					
35	Trường Mầm non Hoa Po Lang	5	5		5					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	5	5		5					
36	Trường Mầm non Tuổi Thơ	4	4		4					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	4	4		4					

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
37	Trường Mầm non Vàng Anh	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
38	Trường Mầm non Hòa Bình	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
39	Trường Mầm non Hải Âu	3	3		3					
	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
	Trường Mầm non Hoa Sen	3	3		3					
40	Số bản kê khai do Phòng Nội vụ quản lý	3	3		3					
	Tổng cộng	427	427		427					